

Ngày 03/01/2020

Language EN

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

POM: Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TTC: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ISH: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NT2: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TLH: Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP
KIP: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
STC: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
TRA: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SMN: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

(* Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 330.36	28,868.80
	S&P 500	↑ 27.07	3,257.85
	Nasdaq	↑ 119.58	9,092.19
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 61.86	7,604.30
	DAX	↑ 136.92	13,385.93
	CAC 40	↑ 63.44	6,041.50
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -181.10	23,656.62
	Hang Seng	↓ -92.02	28,451.50
	Shanghai	↓ -1.41	3,083.79

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 03/01/2020

ĐÀO CHIỀU GIẢM ĐIỂM CUỐI PHIÊN

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (03/01), mặc dù có lúc tăng hơn 4 điểm, vượt mốc 970 điểm, tuy nhiên áp lực bán tăng mạnh cuối phiên đã đẩy chỉ số VN-Index giảm điểm trở lại. Trong đó, VCB, CTG, BID, TCB, NVL, MWG và FPT là những mã vốn hóa lớn giảm giá, xóa nhòa lỗ lưc tăng giá của VHM, VIC, VNM, GAS, SAB, PLX, VRE, MSN và HPG. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1,53 điểm (-0,16%), đóng cửa ở mức 965,14. Thanh khoản HSX ở mức hơn 170 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 3.500 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (172 mã tăng/ 173 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng hơn 152 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào HPG.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến đồ dạng "Shooting star" tại dải "Bollinger" trên, cho tín hiệu đảo chiều giảm giá trung bình. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 960 – 965, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 950 – 955. Trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 970 – 975, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 980 – 985.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát đường MA5 và vùng hỗ trợ gần 960 – 965 trong phiên đầu tuần tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

(* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Dự trữ ngoại hối kỷ lục 80 tỷ USD	Tích cực	
PMI Việt Nam 'chốt' năm 2019 ở mức 50,8 điểm, đứng thứ 3 ASEAN	Trung lập	
Ngày (03/01), Giá vàng SJC ở mức 42,57 - 42,94 triệu đồng/lượng	Trung lập	
Ngày (03/01), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.157 VND/USD	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

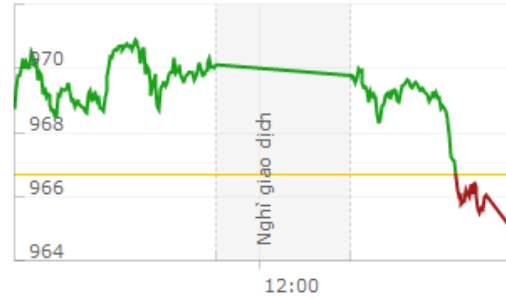
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (02/01), Dow Jones tăng 1.16%, đóng cửa ở mức 28,868.80 điểm	Tích cực	
Ngày (02/01), Dầu Brent tăng 0.40%, đóng cửa ở mức 66.25 USD/thùng	Trung lập	
Vàng thế giới tăng 7 phiên liền lên cao nhất từ cuối tháng 9/2019	Trung lập	
Trung Quốc bơm 115 tỷ USD vào nền kinh tế	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1.53/-0.16%
Giá trị (điểm)	↓	965.14
Khối lượng (cp)		174,128,840
Giá trị (tỷ đồng)		3,537.51
Số mã tăng giá	↑	172
Số mã giảm giá	↓	173
Số mã đứng giá	→	80

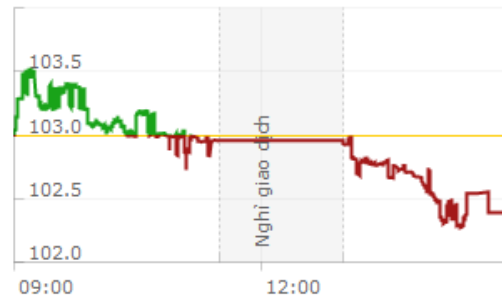


Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ROS	10.488.870	15,15	-0,95/-5,90%
DLG	9.258.590	2,07	+0,03/+1,47%
HPG	7.832.210	24,15	+0,15/+0,63%
FLC	6.082.410	4,62	-0,10/-2,12%
FIT	5.641.460	10,50	+0,67/+6,82%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0.60/-0.58%
Giá trị (điểm)	↓	102.39
Khối lượng (cp)		22,732,267
Giá trị (tỷ đồng)		284.19
Số mã tăng giá	↑	47
Số mã giảm giá	↓	76
Số mã đứng giá	→	244



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
PVS	4.531.000	18,10	+0,50/+2,84%
SHB	2.755.900	6,50	-0,20/-2,99%
ART	1.995.100	2,60	0,00/0,00%
KLF	1.886.900	1,60	0,00/0,00%
NVB	1.844.600	9,20	0,00/0,00%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,860,710	339,405
BÁN	9,198,790	739,600
MUA - BÁN	3,661,920	-400,195

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 03/01, khối ngoại mua ròng hơn 152 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 8 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 13 triệu cổ phiếu (trị giá gần 351 tỷ đồng) và bán ra hơn 9 triệu cổ phiếu (trị giá gần 199 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 4 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,7 triệu cổ phiếu (trị giá gần 12 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 02/01/2020):

3,298,959.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 02/01/2020):

966.67 điểm

Cập nhật ngày 03/01/2020

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.7%	3,345,935,389	115	115.3	0.3	0.3%	248,940	0.29
VCB	10.2%	3,708,877,448	90.8	89.9	-0.9	-1.0%	536,130	-0.98
VHM	8.6%	3,349,513,918	84.9	85.2	0.3	0.4%	394,470	0.29
VNM	6.2%	1,741,687,793	117.9	118.3	0.4	0.3%	625,390	0.20
GAS	5.5%	1,913,950,000	94.6	94.8	0.2	0.2%	218,980	0.11
BID	4.9%	3,418,715,334	46.9	46.7	-0.2	-0.4%	603,940	-0.20
SAB	4.4%	641,281,186	224	224.6	0.6	0.3%	17,590	0.11
TCB	2.5%	3,500,139,962	23.8	23.65	-0.2	-0.6%	756,700	-0.15
VJC	2.4%	541,611,334	148	148	0.0	0.0%	350,790	0.00
CTG	2.4%	3,723,404,556	21.5	21.3	-0.2	-0.9%	3,626,640	-0.22
VRE	2.4%	2,328,818,410	34.35	34.6	0.3	0.7%	1,272,890	0.17
PLX	2.2%	1,293,878,081	56.5	57.1	0.6	1.1%	586,600	0.23
MSN	2.0%	1,168,946,447	57	57.5	0.5	0.9%	777,690	0.17
HPG	2.0%	2,761,074,115	24	24.15	0.2	0.6%	7,832,210	0.12
NVL	1.6%	930,446,674	57.5	56	-1.5	-2.6%	265,990	-0.41
MWG	1.6%	443,546,178	117	115.3	-1.7	-1.5%	791,020	-0.22
VPB	1.5%	2,456,748,366	20.55	20.4	-0.2	-0.7%	1,416,280	-0.11
MBB	1.5%	2,329,523,253	21.2	21.25	0.1	0.2%	3,476,230	0.03
HVN	1.5%	1,418,290,847	34.3	34.1	-0.2	-0.6%	151,600	-0.08
BVH	1.5%	700,886,434	69	68.6	-0.4	-0.6%	59,290	-0.08

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


	50% cash		50% stocks
Vùng hỗ trợ:	950 - 960	Vùng kháng cự:	970 - 980

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (> 3 tháng)
----------------------	-------------------------	---------------------


HNX-INDEX


	50% cash		50% stocks
Vùng hỗ trợ:	101 - 102	Vùng kháng cự:	103 - 104

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (> 3 tháng)
----------------------	-------------------------	---------------------


Nhận định tuần từ 06/01 - 10/01:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 970 - 980 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 950 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 950. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 970 - 980 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 980. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 990 - 1.000 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Nhận định tuần từ 06/01 - 10/01:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 103 - 104 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 101 - 102 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 101. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 99 - 100.

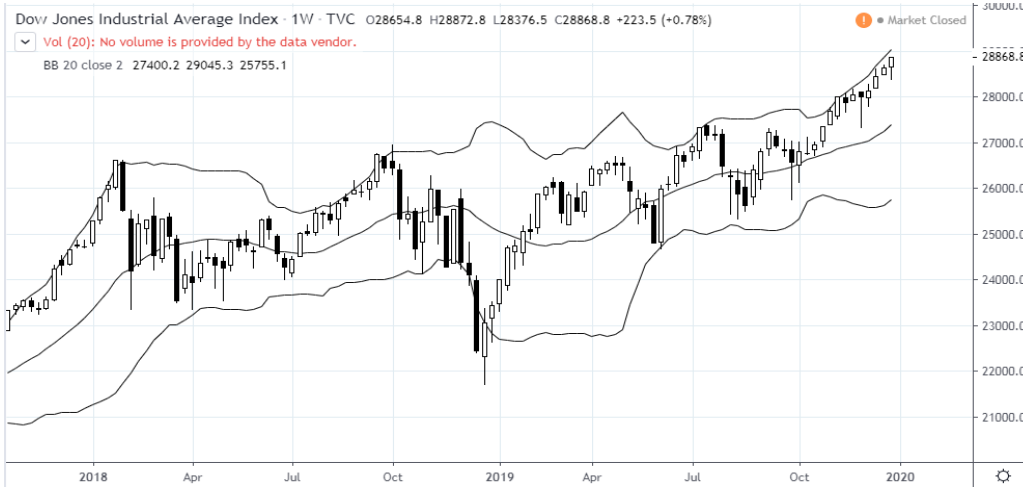
Trong kịch bản tích cực, vùng 103 - 104 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 104. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 105 - 106 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 06/01 - 10/01



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 06/01 - 10/01



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 06/01 - 10/01



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Trung lập

Cập nhật ngày 03/01/2020

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	63.1148 ↑	3.29% ↑	2.68% ↑	7.99% ↑	31.65%	03/01/2020
Brent	68.4109 ↑	3.45% ↑	2.40% ↑	8.45% ↑	19.97%	03/01/2020
Natural gas	2.0888 ↓	-0.76% ↓	-4.65% ↓	-13.19% ↓	-31.28%	03/01/2020
Gasoline	1.7709 ↑	3.24% ↑	1.03% ↑	10.05% ↑	31.54%	03/01/2020
Heating oil	2.0697 ↑	2.55% ↑	1.11% ↑	7.53% ↑	17.10%	03/01/2020
Ethanol	1.3901 ↓	-0.03% ↓	-3.49% ↓	1.83% ↑	9.11%	03/01/2020

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,551.1 ↑	1.31% ↑	2.64% ↑	5.08% ↑	20.68%	03/01/2020
Silver	18.2 ↑	1.00% ↑	2.10% ↑	7.59% ↑	15.75%	03/01/2020
Platinum	986.4 ↑	0.80% ↑	4.41% ↑	10.24% ↑	19.92%	03/01/2020

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Canola	471.5 ↑	0.86% ↑	0.60% ↑	4.11% ↓	-2.20%	03/01/2020
Oat	298.7 ↑	0.42% ↑	3.76% ↓	-2.72% ↑	6.68%	03/01/2020
Soybeans	949.1 ↓	-0.61% ↑	1.00% ↑	8.22% ↑	4.32%	03/01/2020
Feeder Cattle	143.4 ↓	-0.61% ↓	-1.36% ↑	0.76% ↓	-1.06%	03/01/2020
Live Cattle	125.6 ↓	-0.54% ↓	-1.05% ↑	3.89% ↑	2.99%	03/01/2020
Palm Oil	2,829.0 →	0.00% ↑	1.43% ↑	10.72% ↑	33.44%	03/01/2020
Cheese	1.8 ↓	-11.87% ↓	-12.04% ↓	-16.87% ↑	26.86%	03/01/2020
Milk	17.2 ↑	0.53% ↓	-11.37% ↓	-15.97% ↑	20.35%	03/01/2020
Coffee	127.2 ↑	0.04% →	0.00% ↑	3.62% ↑	25.30%	03/01/2020
Rubber	177.5 ↑	0.11% ↑	2.01% ↑	6.22% ↑	1.31%	03/01/2020
Cocoa	2,526.0 ↓	-0.24% ↑	5.28% ↓	-3.76% ↑	5.50%	03/01/2020
Orange Juice	94.9 ↓	-2.42% ↓	-1.81% ↓	-1.86% ↓	-22.03%	03/01/2020
Lumber	406.7 ↑	0.35% ↑	0.12% ↑	2.24% ↑	24.64%	03/01/2020
Live Cattle	125.6 ↓	-0.54% ↓	-1.05% ↑	3.89% ↑	2.99%	03/01/2020

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	69.3 ↓	-0.62% ↑	0.87% ↓	-2.22% ↓	-30.05%	03/01/2020
Lead	1,907.5 ↓	-0.31% ↓	-1.40% ↑	1.23% ↓	-10.31%	03/01/2020
Tin	17,190.0 ↑	0.09% ↑	0.41% ↑	2.63% ↓	-12.07%	03/01/2020

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mờ	25.5	26.4	30.0	↑ 17.6%	↑ 3.5%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mờ	80.6	86.1	95.0	↑ 17.9%	↑ 6.8%	25/09/2019	
Trung bình:							↑ 5.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 29.4%		
Năm 2017									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 29.0%		
Năm 2018									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 03/01/2020

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VNM	18/12/2019	Theo dõi [+4%]	122.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
	Kỳ vọng 12 tháng
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Q3/2019	Tài xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Tháng 10	Tài xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới - Tháng 10	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2019	Tài xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tài xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tài xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCB (21/11/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (20/11/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
POM	HOSE	16/01/2020	17/01/2020	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TTC	HNX	13/01/2020	14/01/2020	28/02/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ISH	UPCoM	13/01/2020	14/01/2020	26/02/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NT2	HOSE	9/1/2020	10/1/2020	31/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TLH	HOSE	9/1/2020	10/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP
KIP	UPCoM	7/1/2020	8/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
STC	HNX	6/1/2020	7/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
TRA	HOSE	6/1/2020	7/1/2020	17/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SMN	HNX	6/1/2020	7/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHP	HNX	6/1/2020	7/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
FOX	UPCoM	3/1/2020	6/1/2020	22/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
S4A	HOSE	3/1/2020	6/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
NTP	HNX	3/1/2020	6/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BST	HNX	3/1/2020	6/1/2020	20/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MAC	HNX	3/1/2020	6/1/2020	17/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
CT3	UPCoM	2/1/2020	3/1/2020	4/2/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
SEB	HNX	2/1/2020	3/1/2020	14/01/2020	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
HNP	UPCoM	31/12/2019	2/1/2020	15/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SGC	HNX	31/12/2019	2/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SIP	UPCoM	31/12/2019	2/1/2020	17/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.